

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2 28 5** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **10** tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về Phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015

BỘ CÔNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: **44.6**
Ngày **12** tháng **4** năm **2013**
Ưu hồ sơ:

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về Phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Ban Kinh tế trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (2).



Vũ Huy Hoàng



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2013 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 285 /QĐ-BCT
ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. MỤC TIÊU

Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015 (sau đây gọi là Chương trình hành động) nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015, đồng thời góp phần thực hiện có hiệu quả Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế phát triển bền vững, nâng cao chất lượng quản trị quốc gia đối với phát triển bền vững (PTBV) đất nước

a) Tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng; nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước các lĩnh vực; kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy các cấp để đảm nhiệm công tác quản lý PTBV.

c) Xây dựng và thực hiện các chương trình/kế hoạch hành động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở Công Thương và doanh nghiệp về PTBV.

2. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững

a) Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của toàn ngành Công Thương về PTBV.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin truyền thông trong việc nâng cao nhận thức của toàn ngành Công Thương về các chủ trương, chính sách và chiến lược phát triển bền vững của đất nước; phổ biến nội dung, thông tin về PTBV.

c) Nâng cao trách nhiệm tham gia của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn Công Thương, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, ...) trong công tác truyền thông về PTBV.

d) Đưa nội dung giáo dục về PTBV vào giảng dạy trong hệ thống các trường đào tạo thuộc Bộ Công Thương.

3. Lồng ghép các nguyên tắc, nội dung phát triển bền vững trong các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển

a) Rà soát, đánh giá tính bền vững của các chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực do Bộ Công Thương quản lý.

b) Lồng ghép các quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu PTBV trong các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình mục tiêu quốc gia do Bộ Công Thương thực hiện.

c) Đưa các chỉ tiêu PTBV vào hệ thống kế hoạch của Bộ Công Thương, các Sở Công Thương và doanh nghiệp thuộc Bộ.

4. Tăng cường giám sát, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững

a) Xây dựng và ban hành các chỉ tiêu PTBV ngành/lĩnh vực phù hợp với đặc thù của các ngành, lĩnh vực do Bộ Công Thương quản lý.

b) Nghiên cứu, tính toán các chỉ tiêu giám sát, đánh giá PTBV của Chiến lược (đối với các ngành, lĩnh vực do Bộ Công Thương quản lý) để công bố theo lộ trình.

c) Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện PTBV đối với các ngành, lĩnh vực do Bộ Công Thương quản lý.

5. Xây dựng và triển khai các mô hình, sáng kiến phát triển bền vững

Xây dựng và thực hiện các mô hình, sáng kiến PTBV ngành Công Thương.

6. Từng bước thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh

Xây dựng khung pháp lý, cơ chế chính sách thúc đẩy thực hiện tăng trưởng xanh, trong đó trọng tâm là phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, năng lượng mới và năng lượng tái tạo.

7. Tăng cường các nguồn lực tài chính để thực hiện phát triển bền vững

a) Ưu tiên nguồn chi từ Ngân sách nhà nước cho việc xây dựng hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách, kế hoạch hành động về PTBV, nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ PTBV, giáo dục truyền thông nâng cao nhận thức; nâng cao năng lực quản lý và thực hiện PTBV.

b) Thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức quốc tế, cá nhân trong và ngoài nước cho các hoạt động PTBV của ngành Công Thương.

c) Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, huy động các nguồn lực tài chính từ mọi thành phần trong xã hội, đặc biệt từ cộng đồng doanh nghiệp cho PTBV của ngành Công Thương.

8. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường năng lực quản lý và thực hiện phát triển bền vững

a) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và thực hiện PTBV cho cán bộ quản lý các cấp, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng doanh nghiệp trong ngành Công Thương.

b) Phát triển đồng bộ đội ngũ nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu PTBV với cơ cấu hợp lý theo ngành và theo lĩnh vực PTBV trong ngành Công Thương.

c) Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý PTBV ngành Công Thương.

9. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư trong thực hiện phát triển bền vững

a) Tăng cường vai trò của cộng đồng doanh nghiệp ngành Công Thương trong thực hiện PTBV đất nước.

b) Nâng cao trách nhiệm tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức ngành Công Thương trong thực hiện PTBV.

c) Tăng cường năng lực các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức ngành Công Thương trong tư vấn phản biện, kiến nghị chính sách về PTBV.

10. Tăng cường vai trò của khoa học và công nghệ trong thực hiện phát triển bền vững

a) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong ngành Công Thương phục vụ PTBV.

b) Thực hiện nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghiệp thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu và năng lượng, chuyển giao các công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường.

c) Phát triển và tăng cường năng lực hệ thống các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ trong ngành Công Thương phục vụ PTBV.

11. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển bền vững

a) Tăng cường hợp tác trao đổi thông tin trên các lĩnh vực, nhất là trong ngành Công Thương, để thực hiện PTBV.

b) Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong ngành Công Thương để thực hiện các mục tiêu PTBV.

c) Tham gia tích cực vào những hoạt động của Chính phủ tại các diễn đàn

khu vực như tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM)... cũng như các diễn đàn thế giới, các diễn đàn trong khuôn khổ của Liên Hợp Quốc để giải quyết những vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và tăng cường tiếng nói của Việt Nam trong các diễn đàn này... để thúc đẩy PTBV.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện

Căn cứ vào các nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình hành động và các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Phụ lục 1 (kèm theo Chương trình hành động này), Tổng cục Năng lượng, các Cục, Vụ, Viện nghiên cứu, các đơn vị sự nghiệp, các Sở Công Thương và doanh nghiệp trong ngành Công Thương (sau đây gọi tắt là đơn vị) xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả những nhiệm vụ và các đề án, chương trình của Chương trình hành động.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Chương trình hành động được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Công Thương và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Căn cứ nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng dự toán chi thực hiện Chương trình hành động, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm, gửi Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch hoặc cơ quan tài chính, kế hoạch của địa phương (đối với các Sở Công Thương) để xem xét, tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

c) Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính tổng hợp, cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn chi đầu tư phát triển và nguồn chi sự nghiệp để thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí đúng mục đích và hiệu quả.

d) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính và Vụ Hợp tác quốc tế điều phối, huy động các nguồn tài trợ nước ngoài để thực hiện Chương trình hành động.

Các đơn vị chủ động huy động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện Chương trình hành động.

3. Giám sát và đánh giá

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các đoàn thể ngành Công Thương, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm (trước 15 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề án được giao chủ trì, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu giám sát, đánh giá PTBV thuộc lĩnh vực quản lý theo lộ trình và kỳ báo cáo quy định tại Phụ lục 2

(kèm theo Chương trình hành động này), gửi Vụ Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

b) Vụ trưởng Vụ Kế hoạch chủ trì theo dõi, kiểm tra và tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chương trình của Chương trình hành động; định kỳ hàng năm đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện Chương trình hành động; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu PTBV theo lộ trình và kỳ báo cáo quý định tại Phụ lục 2 nêu trên; năm 2015 tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động và các chỉ tiêu PTBV, báo cáo Bộ trưởng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Chương trình hành động, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các đoàn thể ngành Công Thương, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố chủ động đề nghị, Vụ Kế hoạch tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. / *ph*

BỘ TRƯỞNG



Vũ Huy Hoàng

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2013 - 2015¹
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 28 5 /QĐ-BCT ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp của Bộ CT*	Thời gian thực hiện
A	NHỮNG CÔNG VIỆC BỘ CÔNG THƯƠNG CHỦ TRÌ			
1	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế PTBV, nâng cao chất lượng quản trị quốc gia đối với phát triển bền vững đất nước	Vụ Kế hoạch	- Vụ Kế hoạch - Các đơn vị liên quan	2013
2	Xây dựng Chương trình hành động của Bộ Công Thương để thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Tăng cường giám sát, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững	Vụ Kế hoạch	- Vụ Kế hoạch - Vụ Tài chính - Các đơn vị liên quan	2013
3	Xây dựng và triển khai các mô hình, sáng kiến phát triển bền vững Chương trình hỗ trợ xây dựng và thực hiện các mô hình phát triển năng lượng sạch	Tổng cục Năng lượng	- TC Năng lượng - Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015

¹Các nội dung, nhiệm vụ đã được nêu tại chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016, chương trình hành động của Chính phủ triển khai Chiến lược Phát triển Kinh tế-xã hội 2011-2020, các chiến lược, chương trình hành động của các ngành/ lĩnh vực, chương trình mục tiêu quốc gia, các nội dung, nhiệm vụ đang được triển khai tại các Bộ, ngành không được nêu trong Kế hoạch hành động này.

* Các đơn vị được in đậm là đơn vị chủ trì của Bộ Công Thương.

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp của Bộ CT*	Thời gian thực hiện
4	Tăng cường vai trò và tác động của khoa học và công nghệ trong thực hiện PTBV Đề án Phát triển mạng lưới các tổ chức tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	Vụ KHCN	- Vụ Khoa học và Công nghệ - Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
B	NHỮNG CÔNG VIỆC BỘ CÔNG THƯƠNG PHỐI HỢP			
1	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế PTBV, nâng cao chất lượng quản trị quốc gia đối với phát triển bền vững đất nước			
a.	Xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020	Bộ KHĐT	Vụ Kế hoạch	2013
b.	Đề án rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và các chính sách hiện hành để đề xuất các sửa đổi, bổ sung cần thiết nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho thực hiện PTBV	Bộ TP	- Vụ Pháp chế - Vụ Kế hoạch - Các đơn vị liên quan	2013 - 2014
c.	Đề án kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Bộ Công Thương và các Sở Công Thương để thực hiện quản lý PTBV	Bộ NV	- Vụ Tổ chức cán bộ - Vụ Kế hoạch - Các đơn vị liên quan	2013 - 2014
2	Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững			
a.	Đề án Xây dựng trang thông tin điện tử của Hội đồng quốc gia về PTBV và Nâng cao năng lực cạnh tranh	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Các đơn vị liên quan	2013 - 2014

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp của Bộ CT*	Thời gian thực hiện
b.	Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức của các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư về PTBV	MTTQ VN	- Vụ Kế hoạch - Công đoàn CT VN - Các tổ chức đoàn thể ngành CT	2013 - 2015
c.	Chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng doanh nghiệp về PTBV	Phòng TMCN VN	- Vụ Kế hoạch - Các cơ quan truyền thông, báo chí Bộ CT	2013 - 2015
d.	Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về PTBV cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách, lập kế hoạch	Bộ KHDT	- Vụ Kế hoạch - Các cơ quan truyền thông, báo chí Bộ CT - Các đơn vị kế hoạch thuộc Sở Công Thương và Doanh nghiệp thuộc Bộ	2013 - 2015
đ.	Đề án tăng cường vai trò và sự tham gia của các cơ quan thông tin, truyền thông trong thực hiện PTBV	Bộ TT&TT	- Vụ Kế hoạch - Các cơ quan truyền thông, báo chí Bộ CT	2013 - 2015
e.	Đề án đưa nội dung giáo dục về phát triển bền vững vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục và đào tạo thuộc ngành Công Thương	Bộ GDĐT	- Vụ Phát triển nguồn nhân lực - Vụ Kế hoạch - Các trường đào tạo thuộc Bộ	2013 - 2015
3	Lồng ghép các nguyên tắc, nội dung phát triển bền vững trong các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển			
a.	Xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật về lồng ghép các quan điểm, nguyên tắc phát triển bền vững trong các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển	Bộ KHDT	- Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2014

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp của Bộ CT*	Thời gian thực hiện
b.	Đề án rà soát, đánh giá tính bền vững của các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành hiện hành	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
4	Tăng cường giám sát, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững			
a.	Xây dựng Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá PIBV cấp địa phương	Bộ KHĐT	- Các Sở CT - Vụ Kế hoạch	2013
b.	Đề án rà soát, bổ sung, cập nhật, hoàn thiện bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá PTBV giai đoạn 2011 - 2015	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2015
c.	Đề án xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện PTBV	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
5	Xây dựng và triển khai các mô hình, sáng kiến phát triển bền vững			
a.	Chương trình hỗ trợ xây dựng và thực hiện các mô hình PTBV cộng đồng	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
b.	Chương trình hỗ trợ xây dựng các mô hình làng sinh thái	Bộ XD	- Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
c.	Chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực để quản lý bền vững các khu dự trữ sinh quyển ở Việt Nam	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp của Bộ CT*	Thời gian thực hiện
6	Từng bước thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh			
a.	Xây dựng khung pháp lý, cơ chế chính sách thúc đẩy thực hiện tăng trưởng xanh	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2014
b.	Đề án nghiên cứu hình thành Trung tâm tăng trưởng xanh mang tầm khu vực	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Vụ Hợp tác quốc tế - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
c.	Đề án nghiên cứu tính toán chỉ tiêu GDP xanh	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
d.	Đề án phát triển việc làm “xanh” (việc làm bền vững)	Bộ LĐTBXH	- Vụ Kế hoạch - Vụ Tổ chức cán bộ - Vụ Phát triển nguồn nhân lực - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
7	Tăng cường các nguồn lực tài chính để thực hiện phát triển bền vững			
a.	Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển bền vững quốc gia	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Vụ Tài chính	2013 - 2014
b.	Xây dựng Định hướng thu hút ODA để thực hiện phát triển bền vững	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Vụ Hợp tác quốc tế	2013 - 2014
c.	Đề án xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực từ mọi thành phần trong xã hội đầu tư cho PTBV	Bộ TC	- Vụ Tài chính - Vụ Kế hoạch	2013 - 2014

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp của Bộ CT*	Thời gian thực hiện
8	Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường năng lực quản lý và thực hiện phát triển bền vững			
a.	Đề án xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý phát triển bền vững	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Cục Thương mại điện tử và công nghệ thông tin	2014 - 2015
b.	Chương trình đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực thực hiện phát triển bền vững cho các nhà hoạch định chính sách, lập kế hoạch	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Các Sở CT và DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
c.	Chương trình xây dựng năng lực quản lý PTBV cho các doanh nghiệp	Phòng TMCN VN	- Vụ Kế hoạch - Các DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
d.	Chương trình tăng cường năng lực tư vấn, phân biện xã hội, kiến nghị chính sách về PTBV cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư	Liên hiệp hội KHKT VN	- Vụ Kế hoạch - Các tổ chức chính trị - xã hội và các Hiệp hội ngành CT	2013 - 2015
đ.	Đề án tăng cường năng lực thực hiện PTBV cho cán bộ quản lý các cấp của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	Học viện CTHC QG HCM	- Vụ Kế hoạch - Vụ Tổ chức cán bộ	2013 - 2015
e.	Đề án xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá phát triển nguồn nhân lực để giám sát việc thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Vụ Phát triển nguồn nhân lực - Vụ Tổ chức cán bộ	2013 - 2014

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp của Bộ CT*	Thời gian thực hiện
9	Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư trong thực hiện phát triển bền vững			
a.	Chương trình giám sát và đánh giá các hoạt động PTBV của doanh nghiệp	Bộ KHĐT	- Vụ Kế hoạch - Các DN - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
b.	Chương trình tăng cường vai trò và sự tham gia của các tổ chức xã hội, chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư trong thực hiện PTBV	MTTQ Việt Nam	- Vụ Kế hoạch - Các tổ chức chính trị - xã hội và các Hiệp hội ngành CT	2013 - 2015
10	Tăng cường vai trò và tác động của khoa học và công nghệ trong thực hiện PTBV			
a.	Đề án Phát triển thị trường các sản phẩm thân thiện môi trường	Bộ TNMT	- Vụ Kế hoạch - Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015
b.	Chương trình tăng cường năng lực KHCN cho các tổ chức KHCN trong và ngoài nhà nước nhằm phục vụ phát triển bền vững	Bộ KHCN	- Vụ KHCN - Vụ Kế hoạch - Các đơn vị liên quan	2013 - 2015

Ghi chú:

CA - Công an; GT - Công Thương; CTHC QG HCM - Chính trị Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh; KHĐT - Kế hoạch và Đầu tư; KHKT - Khoa học kỹ thuật; MTTQ - Mặt trận Tổ quốc; LĐTĐXH - Lao động - Thương binh và Xã hội; NNPTNT - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; NV - Nội vụ; TNMT - Tài nguyên và Môi trường; TC - Tài chính; TP - Tư pháp; TMCN VN - Thương mại và công nghiệp Việt Nam; TT&TT - Thông tin và Truyền thông; PTBV - Phát triển bền vững; UBND - Ủy ban nhân dân; VH TTDL - Văn hóa, Thể thao và Du lịch; XD - Xây dựng; DN: doanh nghiệp.

**CÁC CHỈ TIÊU GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2013 - 2015**

*(Trích Phụ lục 2 Ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

T T	Chỉ tiêu	Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Lộ trình thực hiện	2010	2015*	Kỳ báo cáo
I	Các chỉ tiêu kinh tế					
	Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu sử dụng năng lượng (%)	Bộ Công Thương **	2011	3	4	Năm
III	Các chỉ tiêu về xã hội					
	Tỷ lệ các đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp xử lý chất thải rắn, nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng (%)	- Chủ trì: Bộ Xây dựng - Phối hợp: Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Công Thương ***	2011	50	60	Năm

* Theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015.

** Chủ trì: Tổng cục Năng lượng;
Phối hợp: Vụ Kế hoạch; Cục Điều tiết điện lực.

*** Chủ trì: Vụ Kế hoạch;
Phối hợp: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;
Cục Công nghiệp địa phương.